

Bản án số: 276/2024/HNGĐ-ST

Ngày 30-7-2024

V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ LÁCH, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Tâm; Ông Nguyễn Duy Khoa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 126/2024/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2024 về việc: “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

1.1/ Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Mỹ K, sinh năm: 1980; địa chỉ: 346/64 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; địa chỉ liên hệ: 1686/16 tỉnh lộ 10, phường T, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

1.2/ Bị đơn: Ông Huỳnh Thế P, sinh năm: 1978; địa chỉ: 435/66 ấp Đ, xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Trong đơn khởi kiện, văn bản trình bày ý kiến, đơn xin giải quyết vắng mặt, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Mỹ K (sau đây gọi tắt là bà Nguyễn Thị Mỹ K) trình bày:

Vào năm 2023, bà và ông Huỳnh Thế P do mai một rồi tự nguyện tiến tới hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Bến Tre vào ngày 07/3/2023. Sau khi kết hôn, bà vẫn đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh, ông P thì sinh sống ở xã B, huyện C, thỉnh thoảng vợ chồng mới gặp nhau. Trong thời gian sống chung với ông P bà mới nhận thấy cuộc sống không có hạnh phúc vì chưa tìm hiểu kỹ lẫn nhau, đồng thời bà mới nhận ra ông P có nhiều tật xấu dẫn đến việc bất đồng quan điểm. Đến khoảng tháng 8 năm 2023 thì bà và ông P đã sống ly thân cho đến nay mà hoàn toàn không có liên lạc, không tạo điều kiện để hàn gắn với nhau được.

Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã không còn, không thể tiếp tục sống chung với nhau được nữa nên bà yêu cầu ly hôn với ông P.

Về con chung: Không có.

Về tài sản và nợ: Không có.

- Bị đơn là ông Huỳnh Thế P vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có liên quan đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Nguyễn Thị Mỹ K có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết về việc: “*Ly hôn*” với ông Huỳnh Thế P, đây là loại tranh chấp được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Ông P có địa chỉ thuộc huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre nên Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre thụ lý, giải quyết là phù hợp với quy định tại các điều 35 và 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Mặc dù được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là ông Huỳnh Thế P vẫn vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa sơ thẩm; đồng thời bà K cũng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án không thể tiến hành hòa giải được xét xử vắng mặt bà K, ông P là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Việc kết hôn giữa bà Nguyễn Thị Mỹ K và ông P là phù hợp với quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cho thấy đời sống vợ chồng của bà K, ông P đã xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 8 năm 2003 cho đến nay mà vẫn không hàn gắn được. Bên cạnh đó, dù đã được triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật nhưng ông P vẫn vắng mặt, trong khi đó bà K vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn; từ đó cho thấy quan hệ hôn nhân giữa ông bà đã đến mức trầm trọng, không thể đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu của bà K về việc ly hôn với ông P là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ K và ông Huỳnh Thế P không có con chung nên không xem xét, giải quyết.

[5] Về việc cấp dưỡng, về tài sản, về nợ: Ông P vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản, về nợ; bà K không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, xác định là không có tài sản và không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ K phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; các điều 5, 147, 271, 273, 278, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Mỹ K được ly hôn với ông Huỳnh Thế P.

[2] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Mỹ K và ông Huỳnh Thế P không có con chung nên không xem xét giải quyết.

[3] Về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản, về nợ: Ông Huỳnh Thế P vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cũng như tại phiên tòa sơ thẩm và cũng không gửi cho Tòa án văn bản nào thể hiện ý kiến của ông có yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, về tài sản, về nợ; bà Nguyễn Thị Mỹ K cũng không yêu cầu gì về việc cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn, xác định là không có tài sản và không có nợ; đồng thời Tòa án nhân dân huyện Chợ Lách cũng không nhận được đơn yêu cầu giải quyết về nợ có liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Mỹ K phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn; nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là: 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000783 ngày 11 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Bến Tre; bà Nguyễn Thị Mỹ K đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Bà Nguyễn Thị Mỹ K, ông Huỳnh Thế P vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày được nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Viện Kiểm sát nhân dân huyện Chợ Lách nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bà Nguyễn Thị Mỹ K ^(01 bản);
- Ông Huỳnh Thế P ^(01 bản);
- UBND xã B, huyện C,
tỉnh Bến Tre ^(01 bản);
- VKSND huyện Chợ Lách ^(01 bản);
- Chi cục T.H.A.D.S huyện C ^(01 bản);
- Phòng KTNV-T.H.A TAND tỉnh Bến Tre ^(01 bản);
- Lưu: Hồ sơ vụ án^(01 bản), Vp^(01 bản), Bp^(01 bản).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền

